TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2020
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Lê Văn Cum Anh, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Ấu N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: ông **Võ Quốc K**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ấu N trình bày: bà và ông Võ Quốc K tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, công việc của ông K thường xuyên đi sớm về muộn nhưng không lo được kinh tế gia đình. Ngoài ra, ông K còn ăn nhậu, chơi bời lêu lỏng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Quốc K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ấu N và ông Võ Quốc K tự nguyện chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ ngày 27/11/2019 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ngày 13/8/2020 bà N có đơn khởi kiện đối với ông K về việc yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án tranh chấp Ly hôn để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông K từ chối nhận. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để ông K đến tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/11/2020 và 20/11/2020 nhưng ông K không đến nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ kiện ra xét xử vào ngày 09/12/2020, ngày 30/12/2020 nhưng ông K vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K.

[3] Bà N và ông K tự nguyện tìm hiểu, xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông K thường xuyên rượu chè không lo được cho kinh tế gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, bà N vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn ông K luôn vắng mặt và không có động thái gì muốn hàn gắn tình cảm, điều này cho thấy ông K không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân này. Xét, mâu thuẫn giữa ông bà đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Bà N và ông K không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ấu N đối với ông Võ Quốc K.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà N nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017682 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND thị trấn P;
- Lưu HS (2b).